TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2017/HNGĐ-ST
Ngày 02-01-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu B

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Khải H

Ông Phạm Hoàng P

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Ngọc D - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 02 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 188/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Dương Thị Diệu T.

Địa chỉ cư trú: Hẻm 38, đường Thiên Hộ Dương, khu vực 5, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hoàng P.

Địa chỉ cư trú: khu vực 5, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/6/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Dương Thị Diệu T trình bày: Bà Dương Thị Diệu T và ông Nguyễn Hoàng P kết hôn vào năm 2014, đã tiến hành đi đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian đầu hôn nhân vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng vài năm trở lại đây bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống của vợ chồng ngày một khác nhau, khiến cuộc sống

vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng không còn hòa hợp nên đã ly thân nhau từ tháng 7 năm 2016 cho đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng đến mức không thể hàn gắn được nữa, nên bà Tiên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phi, yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông Phi cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung yêu cầu tự thỏa thuận, về nợ chung: không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông Nguyễn Hoàng P tính từ lúc Tòa án thụ lý vụ án đến khi xét xử chưa một lần chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án và cũng chưa thể hiện ý kiến của mình bằng văn bản về tranh chấp trong vụ án.

Những nội dung mà các đương sự đã thống nhất thỏa thuận được: không.

Những nội dung mà các đương sự không thống nhất thỏa thuận được: bà Dương Thị Diệu T yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng P, yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, ông Nguyễn Hoàng P chưa thể hiện ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Dương Thị Diệu T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng P và yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Do đó đây là tranh chấp ly hôn, nuôi con, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Đối với ông Nguyễn Hoàng P dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Hoàng P.

[2] Về nội dung tranh chấp: Bà Dương Thị Diệu T và ông Nguyễn Hoàng P kết hôn vào năm 2014, hiện tại ông, bà đã hoàn thành thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên quan hệ hôn nhân của bà Tiên và ông Phi được công nhận là hợp pháp. Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Dương Thị Diệu T, Hội đồng xét xử thấy rằng: quá trình chung sống trong thời kỳ hôn nhân do quan điểm sống của bà Tiên và ông Phi khác nhau, khiến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, do vợ chồng không còn hòa hợp nên từ tháng 7 năm 2016 cho đến nay vợ chồng đã ly thân, không còn sống chung với nhau nữa. Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác". Đối chiếu quy định nêu trên với trường hợp của bà Tiên và ông Phi cho thấy bà Tiên và ông Phi đã không còn yêu thương nhau nữa, biểu hiện qua việc

vợ chồng đã ly thân, không còn sống chung hơn 01 năm nay, nên vợ chồng không thể quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong việc thực hiện các công việc hàng ngày. Đối với ông Nguyễn Hoàng P dù được Tòa án thông báo về việc bà Dương Thị Diệu T khởi kiện xin ly hôn, nhưng ông Phi vẫn không một lần đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình, cũng như có phương án khả thi để vợ chồng hàn gắn quan hệ hôn nhân, nên xem như ông Phi đã bỏ mặc, không quan tâm đến quan hệ hôn nhân của mình nữa. Những hành vi nêu trên của ông Phi là hành vi vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng, hậu quả là làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tại phiên tòa bà Tiên cương quyết yêu cầu được ly hôn. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giải quyết cho bà Tiên được ly hôn với ông Phi.

[3] Xét yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung của bà Dương Thị Diệu T, Hội đồng xét xử thấy rằng: quá trình chung sống bà Tiên và ông Phi có 02 con chung tên Dương Hoàng Quân và Dương Minh Quân, tất cả sinh ngày 15/8/2015, từ trước đến nay 02 cháu sống chung với mẹ, hai cháu hiện nay vẫn chưa tròn 36 tháng tuổi. Mặt khác, bà Tiên hiện nay có nghề nghiệp và thu nhập tương đối ổn định, có khả năng nuôi dưỡng hai con chung. Sau khi cân nhắc việc đảm bảo quyền lợi của hai cháu Dương Hoàng Quân và Dương Minh Quân sau khi cha mẹ ly hôn, về các mặt vật chất, tình cảm và giáo dục cộng với tránh làm xáo trộn cuộc sống của các cháu, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình quyết định giao hai cháu Dương Hoàng Quân và Dương Minh Quân cho bà Dương Thị Diệu T được quyền nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Ông Nguyễn Hoàng P chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do bà Tiên chưa yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: bà Tiên yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: bà Tiên trình bày không có, nên không tranh chấp, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét hai vấn đề nêu trên.

[5] Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bà Dương Thị Diệu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, theo mức án phí không có giá ngạch với số tiền là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 19, 56 và 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Dương Thị Diệu T. Bà Dương Thị Diệu T được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng P.

2. Giao cháu Dương Hoàng Quân, sinh ngày 15/8/2015 (giới tính Nam) và cháu Dương Minh Quân, sinh ngày 15/8/2015 (giới tính Nam) cho bà Dương Thị Diệu T được quyền nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Ông Nguyễn Hoàng P chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung do bà Dương Thị Diệu T chưa yêu cầu. Ông Nguyễn Hoàng P có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Dương Thị Diệu T phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0012482 ngày 12/10/2017 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh;
- Ủy ban nhân dân phường V;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hữu B